

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 02 - 2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thành Bê

2. Ông Lưu Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang: Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “ ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Quách Mỹ L, sinh năm 1986 (*Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*).

Nơi ĐKKHKT: ấp 8 X 1, xã Đ H, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: Khu dân cư ấp C, xã H Đ, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1975 (*Có mặt*);

Địa chỉ: ấp 8 X 1, xã Đ H, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp 9 X, xã Đ H, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Quách Mỹ L trình bày và yêu cầu như sau:

Chị L và anh T chung sống vào năm 2009, đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa, sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở ấp 9 Xáng, xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình chung sống, anh T có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác từ tháng 12/2019 đến nay, vợ chồng không hạnh phúc, chị và anh T thường hay cãi nhau và có lần anh T đánh chị, chị và anh T ly thân nhau từ tháng 10/2019 đến nay.

Chị và anh T có 02 người con chung tên Bùi Thanh T, sinh ngày 05/8/2011 (hiện nay sống chung với anh T), Bùi Quách Ngọc N, sinh ngày 18/10/2019 (hiện nay sống chung với chị L).

Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu.

Về nợ chung: Không nợ ai.

Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh T; về con chung: Giao con chung tên Bùi Thanh T, sinh ngày 05/8/2011 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Bùi Quách N N, sinh ngày 18/10/2019, chị L không yêu cầu cấp dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

*** *Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/01/2021 bị đơn anh Bùi Thanh T trình bày:***

Anh T và chị L chung sống vào năm 2009, đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa, sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở ấp 9 X, xã Đ H. Trong quá trình chung sống, vào khoảng tháng 09/2020 vợ chồng bất đồng về sinh hoạt đời sống, chị L có tham gia lô tô ăn thua bằng tiền, anh có đánh chị L một bực tay, từ đó chị L bỏ nhà đi, trong thời gian chị L bỏ nhà đi thì đến khoảng tháng 01/2020 anh T có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, tháng 06/2020 anh rước chị L về chung sống, vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn về việc chi tiêu tiền bạc. Vợ chồng ly thân nhau từ ngày 15/01/2021 đến nay.

Về con chung: Anh T và chị L có 02 người con chung tên Bùi Thanh T, sinh ngày 05/8/2011 (hiện nay sống chung với anh T), Bùi Quách N N, sinh ngày 18/10/2019 (hiện nay sống chung với chị L).

Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu.

Về nợ chung: Không nợ ai.

Theo yêu cầu của chị L, anh T có ý kiến như sau:

Về tình cảm vợ chồng: Anh không đồng ý ly hôn với chị L.

Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì anh chấp nhận. Khi đó anh yêu cầu được nuôi con chung tên Bùi Thanh T, sinh ngày 05/8/2011, giao cho chị L nuôi con chung tên Bùi Quách N N, sinh ngày 18/10/2019, anh T không yêu cầu cấp dưỡng.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn chị Quách Mỹ L vắng mặt không có lời trình bày.

- Bị đơn anh Bùi Thanh T đồng ý ly hôn với chị L; về con chung: Yêu cầu được nuôi con chung tên Bùi Thanh T, sinh ngày 05/8/2011, giao con chung tên Bùi Quách N N, sinh ngày 18/10/2019 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng; Về tài sản và nợ: không có, không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án: Về tình cảm vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị L được ly hôn với anh T; về con chung: Giao con chung tên Bùi Thanh T, sinh ngày 05/8/2011 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung tên Bùi Quách N N, sinh ngày 18/10/2019 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng; về tài sản chung: Không tranh chấp nên không xem xét; về nợ chung: Không có nên không xem xét; về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, lấy lời khai các đương sự, ngày 19/01/2020 chị L nộp đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, ngày 22/01/2021 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự và phiên tòa được mở ngày hôm nay.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Mỹ L và anh Bùi Thanh T chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã Thuận Hòa, huyện An Minh nên hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp nhau, dẫn đến cãi nhau, nhất là anh T có mối quan hệ với người phụ nữ khác trong lúc chị L bỏ nhà đi nơi khác sinh sống và chị L, anh T đã ly thân trong thời gian dài nhưng anh chị không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 21/01/2021 thì xác định được, anh T và chị L xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hay cãi nhau, anh T hay đi chơi không lo cho vợ con. Tại phiên tòa hôm nay, anh T đồng ý ly hôn với chị L. Xét thấy chị L xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không thể công nhận sự thuận tình ly hôn mà phải tuyên thành một bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị L. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho chị L được ly hôn với anh T.

[3] Về quan hệ con chung: Chị L và anh T xác định, chị L và anh T có 02 người con chung tên Bùi Thanh T, sinh ngày 05/8/2011 (hiện nay sống chung với anh T), Bùi Quách N N, sinh ngày 18/10/2019 (hiện nay sống chung với chị L).

Xét yêu cầu được nuôi con chung của chị L, anh T và nguyện vọng của cháu Bùi Thanh T. HĐXX xét thấy, yêu cầu của chị L và anh T là phù hợp với nguyện vọng của cháu T, chị L và anh T đều có đủ điều kiện để nuôi con chung nên HĐXX chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị L và anh T. Giao con chung tên Bùi Thanh T, sinh ngày 05/8/2011 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng; giao con chung tên Bùi Quách N N, sinh ngày 18/10/2019 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh T xác định là không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Quách Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Quách Mỹ L.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Quách Mỹ L được ly hôn với anh Bùi Thanh T.

- *Về quan hệ con chung:* Giao con chung tên Bùi Thanh T, sinh ngày 05/8/2011 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng; giao con chung tên Bùi Quách N N, sinh ngày 18/10/2019 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Quách Mỹ L và anh Bùi Thanh T xác định là không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Quách Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0006073 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị L đã nộp xong.

- Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn chị Quách Mỹ L, có mặt bị đơn anh Bùi Thanh T. Báo cho chị L và anh T biết, chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án .

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện AM;
- Tòa án tỉnh KG;
- CCTHADS huyện AM;
- UBND xã Thuận Hòa;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng TA huyện AM.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tới